TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 8 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Viết

Ông Nguyễn Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Major James K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số A, P, W, M, 02081, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022; bản tự khai và văn bản xin vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N *trình bày như sau:*

Bà và ông M1 James Kenneth tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì trong quá trình chung sống hai bên bắt đầu nảy sinh cải vã, mâu thuẫn. Bà N đã nhiều lần cố gắng hàn gắng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn giữa vợ chồng

ngày càng gay gắt hơn, khó có thể hòa hợp trở lại. Ông bà hiện nay đã ly thân được 04 năm, từ khoảng tháng 6/2018 cho đến nay. Hiện nay bà N ở Việt Nam, còn ông K thì ở nước ngoài, vợ chồng không có điều kiện để gặp gỡ để vun đắp tình cảm. Khoảng cách địa lý khiến cho tình cảm vợ chồng ông bà thêm xa cách và lạnh nhạt. Do đó, những bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng cũng vì thế mà không thể giải quyết mà ngày càng trầm trọng. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Major James K, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại bận công việc nên bà không thể tham gia vụ kiện. Do đó, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà.

Theo văn bản nêu ý kiến ngày 27/6/2022, bị đơn ông Major James K *trình bày:*

Ông thống nhất với bà Nguyễn Thị Thu N về điều kiện, hoàn cảnh và thời gian kết hôn. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông cũng đồng ý, vì vợ chồng ông sau khoảng thời gian kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng với nhau trong suy nghĩ và lối sống; cả hai thường xuyên xảy ra cải vã nhưng không thể giải quyết mâu thuẫn. Ông bà cũng bắt đồng sống ly thân với nhau được khoảng 04 năm, từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc, nếu tiếp tục sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp cho hai bên nên ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà N. Cụ thể:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu N.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, do ông Major James K đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, công việc bận rộn và điều kiện đi lại không thuận tiện cho ông nên ông K xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu N và ông Major James K là ly hôn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N có địa chỉ ở Việt Nam; bị đơn ông Major James K hiện đang sinh sống và có địa chỉ ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông M1 James Kenneth xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã huyện M và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 30/11/2016 nên hôn nhân giữa bà Thu N và ông K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, trong khoảng thời gian chung sống thì ông bà bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, các bên không tìm được tiếng nói chung; bất đồng trong lối sống khiến ông bà thường xuyên xảy ra tranh cãi mà không thể giải quyết được. Ông bà đều trình bày là đã ly thân được 04 năm, từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà Thu N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông K. Tòa án nhận được văn bản ý kiến của ông Major James K về việc ông cũng thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà N. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà Thu N và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thu N yêu cầu ly hôn với ông K là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, nhận thấy việc bà Thu N yêu cầu ly hôn với bà ông K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà N và ông K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung: Bà N và ông K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N và ông K trình bày không có, Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu N và ông Major James K.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với ông Major James K.

1.2. Về con chung; về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Major James K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Major James K trình bày không có, Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008319 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Bà Nguyễn Thị Thu N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Major James K được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
-UBND huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hồng